TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2024/HS-ST
Ngày 26-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Kế N, sinh ngày 01/01/1939, nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: tổ C, ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091039002847; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết), vợ là Nguyễn Thị D và 07 người con, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1975. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 72 ngày 10/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Đ, là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K. Địa chỉ: Số E, H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

Bị hại: Anh Lâm Văn V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1950. Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

3/ Anh Lâm Văn R, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

4/ Anh Lâm Văn T2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/6/2023, Võ Kế N1 đi làm rẫy về đến nhà thuộc ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Lúc này N nhìn thấy anh Lâm Văn V đang thuê xe cuốc để cải đất rẫy khóm phía sau nhà anh V, giáp ranh đất với N. N cho rằng anh V múc đất lấn sang phần đất của mình nên đi lại nói chuyện với anh V và có chửi thề. Anh V nói "*Nếu ông chửi Đ.m tôi, tôi chửi ông lại*", bị cáo N trả lời "*Mày chửi tao thì tao chém mày*" và hai bên cự cải, chửi thề qua lại với nhau. Sau đó, bị cáo N tức giận lấy cây dao khóm, dao có gắn thêm cán gỗ dài hơn 01m và hăm dạo chém anh V, anh V cũng lấy 01 cây tàu dừa tươi dài khoảng 01m để phòng thân. Nghiệp rượt đuổi anh V, anh V bỏ chạy một đoạn khoảng 10m dừng lại, anh V dùng tay khiêu khích và nói 'Đ*.m mày ngon lại đây chơi mày*", bị cáo N rượt tiếp một đoạn thì nghỉ, anh V tiếp tục thách đố và N tiếp tục rượt đến nhà bà Trần Thị Đ2 do bị cáo N mệt nên vào nhà Đ2 nghỉ mệt. Sau đó, N định ra về thì gặp anh V đứng ngoài lộ và tiếp tục khiêu khích và nói "*Đ.m lại đây chơi mày*", bị cáo N tức giận và rượt anh V thêm một đoạn khoảng 10m, tới cây cầu bê tông gần nhà ông Nguyễn Thanh Ú thì Nghiệp quơ cây dao về phía anh V và trúng vào ngón tay một (ngón cái) bàn tay phải của anh V gây thương tích. Anh V dùng cây tàu dừa đánh trúng vào lưng và tay của bị cáo N làm rớt đồng hồ đeo tay của N xuống nền lộ đal. Lúc này có anh Lâm Văn R và anh Lâm Văn T2 đến can ngăn nên sự việc kết thúc, trên đường về bị cáo N đã làm rớt cây dao xuống sông, chỉ còn lại đoạn cán bằng gỗ. Còn anh V được người thân đưa đến Trung tâm y tế G khám và điều trị thương tích đến ngày 05/7/2023 xuất viện, đến ngày 02/8/2023 anh V làm đơn yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo N.

**** Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 622/KLTTCT-PY ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K đối với Lâm Văn V như sau:***

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Vết thương bàn tay phải, gãy xương bàn ngón I. Hiện tại xương chưa liền, còn di lệch và để lại sẹo xơ cứng.

- Kết quả cận lâm sàng: Gãy di lệch xương bàn ngón I bàn tay phải, xương chưa liền.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ***Lâm Văn V*** *tại thời điểm giám định là* ***07%*** *(Bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc./.

**** Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 716/KLTTCT-PY ngày 18/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K đối với Võ Kế N như sau:***

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Chấn thương phần mềm vùng má trái, vùng ngực, lưng, vai – cánh tay phải, cẳng tay phải, cẳng tay trái. Hiện tại, không thấy dấu vết thương tích do đả thương.

- Kết quả cận lâm sàng: Thoái hóa cột sống thắt lưng, sẹp thân sống thất lưng D12, mất đường cong sinh lý cột sống thắt lưng (nghĩ do bệnh lý thoái hóa, không liên quan đến chấn thương ngày 29/6/2023).

- Khám chuyên khoa Nội thần kinh: Đau lưng/thoái hóa cột sống lưng, hiện không nghĩ liên quan đến chấn thương.

2. Kết luận:

*2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Võ Kế N** tại thời điểm giám định là **00%** (Không phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

*- Vùng má trái là: **00%** (Không phần trăm).*

*- Vùng ngực là: **00%** (Không phần trăm).*

*- Vùng lưng là: **00%** (Không phần trăm).*

*- Vùng vai – cánh tay phải là: **00%** (Không phần trăm).*

*- Vùng cẳng tay phải là: **00%** (Không phần trăm).*

*- Vùng cẳng tay trái là: **00%** (Không phần trăm).*

2.3. Vật gây thương tích: Vật tày./.

- Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ vật chứng như sau:

+ 01 mặt đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu SEIKO 5, NO: 653, bị bể mặt kính và 01 đoạn dây đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu SEIKO.

+ 01) đoạn cây tàu dừa khô có chiều dài 104cm, phần rộng nhất 09cm.

+ 01 đoạn gỗ hình tròn có chiều dài 104cm, đường kính đầu lớn 02cm, đường kính đầu nhỏ 01cm.

Các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

Đối với cây dao sắn khóm lực lượng Công an tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSND-GQ ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Kế N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Kế N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Kế N mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời trong thời gian chấp hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập và miễn áp dụng biện pháp lao động công ích cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lâm Văn V yêu cầu bị cáo Võ Kế N phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, đi lại, ngày công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền là 20.542.140đ (*Hai mươi triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn một trăm bốn mươi đồng*). Bị cáo Võ Kế N yêu cầu bị hại anh Lâm Văn V phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, đi lại, ngày công lao động và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 29.090.000đ (*Hai mươi chín triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*), anh V đồng ý bồi thường cho bị cáo số tiền 500.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Võ Kế N phải bồi thường cho bị hại anh Lâm Văn V số tiền 12.739.140đ (*Mười hai triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn một trăm bốn mươi đồng*) gồm: Chi phí điều trị: 1.509.140 đồng, chi phí đi lại 1.430.000 đồng, ngày công lao động 4.200.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 5.600.000 đồng, bị cáo N đã khắc phục được số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008883 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao nên buộc bị cáo phải tiếp tục khắc phục cho bị hại số tiền còn lại là 9.739.140đ (*Chín triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn một trăm bốn mươi đồng*).

Buộc bị hại anh Lâm Văn V bồi thường cho bị cáo Võ Kế N số tiền 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm ngàn đồng*), gồm: Chi phí đi lại 2.300.000 đồng, ngày công lao động 2.500.000 đồng và tài sản thiệt hại (đồng hồ bị hỏng) 500.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) đoạn tàu dừa khô có chiều dài 104cm, phần rộng nhất 09cm.

+ 01 (một) đoạn gỗ hình tròn có chiều dài 104cm, đường kính đầu lớn 02cm, đường kính đầu nhỏ 01cm.

Riêng 01 (một) mặt đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu SEIKO 5, NO: 653, bị bể mặt kính và 01 (một) đoạn dây đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu SEIKO (do bị hại không đồng ý nhận và tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại nên giao cho bị cáo).

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Võ Kế N về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp khắc phục một phần hậu quả với số tiền (3.000.000 đồng), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã 85 tuổi, bị cáo là người có công với cách mạng và vợ bị cáo là con liệt sĩ; ngoài ra cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại; Xét thấy bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị cần xem xét thêm phần tiền thuê xe đi giám định.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Chí T1 vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Xét thấy người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét thấy có đủ cơ sở xác định. Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 29/6/2023 tại đoạn lộ bê tông phía trước nhà ông Nguyễn Thanh Ú thuộc ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Do tức giận việc anh Lâm Văn V chửi thề và có lời lẽ khiêu khích nên bị cáo đã dùng cây dao sắn khóm, có cán gỗ dài hơn 01m chém một nhát và trúng vào ngón tay một (ngón cái) bàn tay phải của anh Lâm Văn V, gây thương tích cho anh V với tỷ lệ là 07% (Bảy phần trăm). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định pháp y về thương tích.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định tội "Cố ý gây thương tích" như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

...

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân".

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại là láng giềng với nhau, sau khi cự cải với nhau bị cáo lại có cách ứng xử trái pháp luật; bị cáo đã dùng dao sắn khóm sắc bén chém trúng vào ngón tay một (ngón cái) bàn tay phải của anh Lâm Văn V, gây thương tích cho anh V với tỷ lệ thương tích là 7%. Hành vi của bị cáo thể hiện xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm đủ sức răn đe và nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo sống chấp hành theo quy định của pháp luật, biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tài liệu về lý lịch cá nhân của bị cáo thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp khắc phục một phần hậu quả với số tiền (3.000.000 đồng), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội đã trên 70 tuổi, bị cáo là người có công với cách mạng, việc phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm b, i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 06 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 05 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt cải tạo không giam giữ theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có điều kiện tự cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, xử bị cáo ở mức án cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 12.739.140đ (*Mười hai triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn một trăm bốn mươi đồng*) gồm: Chi phí điều trị: 1.509.140 đồng, chi phí đi lại 1.430.000 đồng, ngày công lao động 4.200.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 5.600.000 đồng, bị cáo N đã khắc phục được số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008883 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao nên buộc bị cáo phải

tiếp tục khắc phục cho bị hại số tiền còn lại là 9.739.140đ (*Chín triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn một trăm bốn mươi đồng*).

Buộc bị hại anh Lâm Văn V bồi thường cho bị cáo Võ Kế N số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm ngàn đồng*), gồm: Chi phí đi lại 3.500.000 đồng, ngày công lao động 2.500.000 đồng và tài sản thiệt hại (đồng hồ bị hỏng) 500.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) đoạn tàu dừa khô có chiều dài 104cm, phần rộng nhất 09cm; 01 (một) đoạn gỗ hình tròn có chiều dài 104cm, đường kính đầu lớn 02cm, đường kính đầu nhỏ 01cm. Các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng 01 (một) mặt đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu SEIKO 5, NO: 653, bị bể mặt kính và 01 (một) đoạn dây đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu SEIKO (do bị hại không đồng ý nhận và tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại nên giao cho bị cáo).

[10] Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo do là người cao tuổi và là người có công với cách mạng. Bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có gia ngạch là 325.000 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, o, s, x khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Kế N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Võ Kế N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập và miễn áp dụng biện pháp lao động công ích cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589, 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Võ Kế N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lâm Văn V số tiền 12.739.140đ (*Mười hai triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn một trăm bốn mươi đồng*), bị cáo N đã khắc phục được số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008883 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao nên buộc bị cáo phải tiếp tục khắc phục cho bị hại số tiền còn lại là 9.739.140đ (*Chín triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn một trăm bốn mươi đồng*).

Buộc bị hại anh Lâm Văn V bồi thường cho bị cáo Võ Kế N số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) đoạn tàu dừa khô có chiều dài 104cm, phần rộng nhất 09cm; 01 (một) đoạn gỗ hình tròn có chiều dài 104cm, đường kính đầu lớn 02cm, đường kính đầu nhỏ 01cm. Riêng 01 (một) mặt đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu SEIKO 5, NO: 653, bị bể mặt kính và 01 (một) đoạn dây đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu SEIKO (do bị hại không đồng ý nhận và tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại nên giao lại cho bị cáo).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí cho bị cáo N do là người cao tuổi và là người có công với cách mạng. Bị hại anh Lâm Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 325.000 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn